

Số: /QĐ-UBND

Ia Băng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 xã Ia Băng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 huyện Đak Đoa;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Ia Băng.

Điều 2. Công chức Văn phòng – Thống kê xã là bộ phận thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cán bộ, công chức các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã.

Điều 4. Công chức Văn phòng – Thống kê xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cán bộ, công chức các ngành, các thôn trưởng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Các cán bộ, công chức các ngành của xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA BĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025
và định hướng đến năm 2030 của xã Ia Băng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/6/2022
của Ủy ban nhân dân xã)

I. Quan điểm.

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 huyện Đak Đoa.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức; lấy người dân, doanh nghiệp, các tổ chức làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Đổi mới lề lối làm việc trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ.

5. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. Mục tiêu chung

Đổi mới lề lối làm việc trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã trong giai đoạn hiện nay.

III. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của cải cách hành chính

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã, trong đó chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Mục tiêu

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

1.1. Đến năm 2025:

1.1.1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.1.2. Cải cách TTHC

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

1.1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cán bộ, công chức, bộ phận khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận.

- Hoàn thành việc đề xuất sắp xếp thu gọn các thôn (nếu có) theo tiêu chuẩn quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

1.1.4. Cải cách chế độ công vụ

- Đề xuất xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Chuyển đổi việc quản lý cán bộ, công chức từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ

sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

1.1.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.1.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử trên địa bàn xã.

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, của huyện.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Hệ thống báo cáo của xã được duy trì kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ Tối thiểu 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành do Ủy ban nhân dân huyện triển khai.

1.2. Định hướng đến năm 2030

1.2.1. Cải cách thể chế

Phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

1.2.2. Cải cách TTHC

+ 100% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

1.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

1.2.4. Cải cách chế độ công vụ

100% cán bộ, công chức xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

1.2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác rà soát, thực thi pháp luật:

Tăng cường rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- + Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.

- + Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- + Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- + Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2.2. Cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại UBND xã.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- + Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với cấp có thẩm quyền (Văn phòng UBND tỉnh) đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.

- + Rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và

khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa, Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Ia Băng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Đề xuất thực hiện sắp xếp, tinh gọn các bộ phận, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một bộ phận có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một bộ phận chủ trì và chịu trách nhiệm chính theo quy định của Chính phủ, tỉnh, huyện.

- Đề xuất thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn (nếu có) phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

- Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước: Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phân cấp.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; ... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh, của huyện trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện việc bố trí sắp xếp công chức theo vị trí việc làm của cơ quan, tổ

chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đề xuất cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Triển khai hiệu quả cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài, nhất là trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của xã.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- + Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- + Triển khai các chính sách, quy định pháp lý nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển hạ tầng số: Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tại xã.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã.

+ Triển khai các nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số:

Triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, chính quyền số trong nội bộ của xã; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

+ Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của cán bộ, công chức.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Triển khai hợp nhất hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã để cung cấp

dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

+ Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, Trung ương.

+ Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu cơ quan trong triển khai các nội dung cải cách hành chính trong kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các bộ phận, các ngành để bảo đảm kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, và đưa vào tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức xã hàng năm. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức người lao động, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ

chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Đề xuất bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các bộ phận có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của UBND xã. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và đề xuất xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao.... lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng chính sách hỗ trợ, khen thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã.

Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC,... của các cán bộ, công chức các ngành của xã. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của Ủy ban nhân dân xã cho Ủy ban nhân dân huyện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngân sách xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai kế hoạch.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các cán bộ, công chức xã có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với các ngành triển khai các nội dung cải cách hành chính trong kế hoạch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung cải cách hành chính ở xã.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành mình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi công chức Tài chính – Kế toán xã thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm của xã.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã tình hình thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:

- Là bộ phận thường trực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu triển khai nội dung cải cách TTHC.

- Hướng dẫn các cán bộ, công chức chuyên môn đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện theo thời gian thực.

- Hướng dẫn các cán bộ, công chức chuyên môn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Hướng dẫn các cán bộ, công chức chuyên môn xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp việc thực hiện kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo UBND huyện hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tiến hành sơ kết, đến năm 2029 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổng thể.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch:

- Tham mưu triển khai nội dung cải cách thể chế.

- Tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tổ chức thực thi văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 2840/KH-UBND ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn xã.

4. Công chức Tài chính - Kế toán xã:

- Tham mưu triển khai nội dung cải cách tài chính công.

- Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của cơ quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa và Thông tin:

- Tham mưu triển khai nội dung phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc vận hành, tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đăng tải, phổ biến nội dung Quyết định này và có kế hoạch thông tin, tuyên truyền thường xuyên về quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền kế hoạch và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân xã.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tham mưu triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện.

6. Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội:

Theo hướng dẫn của cấp trên, phối hợp triển khai thực hiện chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công theo quy định.

7. Công chức Địa chính – Xây dựng:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phối hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Xây dựng các giải pháp theo quy định của pháp luật để giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại xảy ra tại xã.

- Phối hợp với Phòng tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan trong công tác xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

8. Công an xã:

- Triển khai, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua hệ thống do Bộ Công an xây dựng theo hướng dẫn của cấp trên.

- Nghiên cứu, đề xuất, thực hiện đổi mới công tác quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình, bước đi phù hợp.

9. Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể xã:

Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền những nhiệm vụ cải cách hành chính đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời quan tâm phối hợp chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC XÃ IA BĂNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 107 /QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND xã Ia Băng)

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	1. Kế hoạch triển khai công tác văn bản QPPL 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).	Hàng năm
2	Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có).	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Kết quả cải cách TTHC tại UBND xã	Hàng năm
2	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Báo cáo kết quả rà soát của UBND xã gửi về Văn phòng HĐND và UBND huyện trước ngày 30/7 hàng năm	Hàng năm
3	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Niên yết, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, Trang thông tin điện tử của xã	Hàng năm
4	Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh được báo cáo tại Báo cáo kiểm soát TTHC các quý, năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
5	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Những sáng kiến, giải pháp được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC	Hàng năm
6	Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông, tập trung trên các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, y tế, việc làm, chính sách xã hội,...	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Quyết định UBND tỉnh	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện
7	Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã		Quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch an toàn, hiệu quả	Năm 2021 và các năm tiếp theo
8	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị	Năm 2021 và các năm tiếp theo
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Đề xuất tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn các bộ phận, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một bộ phận có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Báo cáo kết quả thực hiện	Khi có văn bản hướng dẫn triển khai của cấp trên.

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	việc chỉ do một bộ phận chủ trì và chịu trách nhiệm chính theo quy định của Chính phủ, tỉnh, huyện.				
2	Đề xuất thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn (nếu có) phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn, các thôn	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Khi có văn bản hướng dẫn triển khai của cấp trên.

IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ

1	Lập danh sách đề xuất đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức.	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện	Khi có văn bản hướng dẫn triển khai của cấp trên.
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, công chức, viên chức; quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Công chức Văn phòng – Thống kê xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm về công nghệ thông tin	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021	Công chức Văn phòng –	Các cán bộ, công chức các ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	của Tỉnh uỷ về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.	Thông kê xã	chuyên môn		
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Công chức Tài chính – Kế toán xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
1.1	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của huyện hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm	Năm 2022 và các năm tiếp theo
1.2	Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm	Năm 2022 và các năm tiếp theo
1.3	Triển khai các chính sách, quy định pháp	Công chức Tài	Các cán bộ, công	Báo cáo định kỳ về xây	Năm 2022 và các

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	chính – Kế toán xã	chức các ngành chuyên môn	dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã hàng năm	năm tiếp theo
2	Phát triển hạ tầng số				
2.1	Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tại xã.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tại huyện	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.2	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước	Năm 2022 và các năm tiếp theo
2.3	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	Sau khi Chính phủ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, tỉnh, huyện.
3	Phát triển nền tảng và hệ thống số				

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
3.1	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, của huyện (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh, của huyện.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, của huyện (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3.2	Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của huyện để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của huyện, của xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3.3	Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Phát triển dữ liệu số				
4.1	Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện	Công chức Văn hóa – Xã	Các cán bộ, công chức các ngành	Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.	hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	chuyên môn	dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	
4.2	Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh, của huyện nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
5.1	Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5.2	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện giao.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện giao.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.3	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp	Công chức	Các cán bộ, công	70% hồ sơ công việc tại xã	Năm 2021 và các

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Văn phòng – Thống kê xã	chức các ngành chuyên môn	được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	năm tiếp theo
5.4	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn		70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.7	Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn		70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.8	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn		70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện		
	(Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại xã.				
6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp				
6.1	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công tỉnh.	Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác Văn hóa thông tin	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã	Năm 2022
6.2	Phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020- 2025 theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện.	Công chức Tài chính – Kế toán xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử	Năm 2022 và các năm tiếp theo
6.3	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn		Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp	Năm 2022 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		<i>Cơ quan chủ trì</i>	<i>Cơ quan phối hợp/cơ quan thực hiện</i>		
	và của tỉnh, của huyện.			luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	
6.4	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Công chức Tài chính – Kế toán xã	Các cán bộ, công chức các ngành chuyên môn	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Năm 2022 và các năm tiếp theo